

Bản án số: 129/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 12 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thế Mỹ, bà Trương Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa: ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 546/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1992 (căn cước công dân 089092005932); cư trú tại: số 555, tổ 20, ấp BĐ, xã CP, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: bà Dương Thị Kiều Mai L1, sinh năm 1993 (căn cước công dân 089193014123); cư trú tại: số 555, tổ 20, ấp BĐ, xã CP, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Trường L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà L1 do gia đình hai bên mai mối và sau một thời tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là xã Châu Phú, tỉnh An Giang) vào ngày 08/6/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, không cùng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà L1.

- Về con chung: có 01 (một) con chung tên Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/8/2020. Khi ly hôn ông giao con chung cho bà L1 nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị Kiều Mai L1 trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của ông L về điều kiện, thời gian tiến đến hôn nhân, quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn không lớn và hiện vẫn còn thương ông L và không muốn con phải sống thiếu tình cảm của cha nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông Nguyễn Trường L trình bày:

Gia đình hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng ông và bà L1 vẫn xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn, đây là lần thứ hai ông nộp đơn khởi kiện xin ly hôn. Hiện không còn tình cảm với bà L1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L1. Con chung do bà L1 trực tiếp nuôi dưỡng vì vậy khi ly hôn ông đồng ý để bà L1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung và sẽ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Bị đơn bà Dương Thị Kiều Mai L1 trình bày:

Thông nhất về mâu thuẫn của vợ chồng, hiện đã ly thân gần 01 (một) năm nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì bà không muốn con thiếu tính thương của cha, bà vẫn còn tình cảm với ông L. Ông L không muốn về sống với bà thì cứ sống tại nhà cha mẹ ruột ông L. Nếu yêu cầu ly hôn của ông L được chấp nhận thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L, cho ông L được ly hôn với bà L1.

- Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của ông L với bà L1 về việc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại xã Châu Phú, tỉnh An Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 13 – An Giang thụ lý giải quyết là đúng với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông L và bà L1 xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là xã Châu Phú, tỉnh An Giang) theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/6/2020. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông bà đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân gần 01 (một) năm nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa ông L cương quyết ly hôn; bà L1 xin đoàn tụ nhưng không tìm được phương án hàn gắn. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông L là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: xét thấy, từ khi ly thân đến nay con chung do bà L1 nuôi dưỡng, ông L và bà L1 thống nhất khi ly hôn bà L1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để ổn định về tâm lý, môi trường sống, điều kiện học tập, nơi

ở và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cũng như tôn trọng quyết định của các đương sự, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T cho bà L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: tại phiên tòa ông L và bà L1 thống nhất ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Xét, sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự: ông L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà L1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Trường L được ly hôn với bà Dương Thị Kiều Mai L1.

- Về con chung: bà Dương Thị Kiều Mai L1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/8/2020.

- Về cấp dưỡng: ông Nguyễn Trường L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Ngọc Anh T hàng tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí dân sự: ông Nguyễn Trường L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002884 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Trường L phải nộp thêm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

- Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV13 – An Giang;
- PTHADS KV13 – An Giang;
- UBND xã Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Mỹ

Trương Thị Bích Tuyên

Trần Văn Quang